

Số: **376**... /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày ...**13**... tháng **5**... năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng trường mầm non xã Song Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND xã Song Vân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án công trình: Nhà lớp học 6 phòng trường mầm non xã Song Vân, huyện Tân Yên; Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường GPMB và tái định cư khi triển khai thực hiện dự án tại các xã Liên Sơn, Ngọc Châu, Song Vân, Nhã Nam, huyện Tân Yên;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 351/TTr-TNMT, ngày 23/4/2019, của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện tại Tờ trình số 56/TTr-TTPTQĐ&CCN, ngày 26/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Trường mầm non xã Song Vân cụ thể như sau:

I. Thu hồi 2.172,5 m² gồm:

Đất nông nghiệp giao theo định xuất cho hộ là 2.172,5 m²

II. Vị trí thu hồi đất: Thôn Đông Lai, xã Song Vân.

III. Phương án Bồi thường, hỗ trợ

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: 491.858.000 đ (Bốn trăm chín mươi một triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng chẵn), bao gồm:

1. Các khoản bồi thường: 122.964.000 đồng

- Bồi thường về đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cho hộ gia đình: 108.625.000 đồng.

- Bồi thường hoa màu cây hàng năm trên đất cho hộ gia đình: 14.339.000 đồng.

2. Các khoản hỗ trợ: 358.758.000 đồng

- Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho hộ gia đình: 21.725.000 đồng.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 325.875.000 đồng.

- Chi phí di chuyển mộ: 11.158.000 đồng.

3. Chi phí GPMB và Chi phí trích đo địa chính khu đất theo hợp đồng:

- Chi phí GPMB 2% chi trả công tác lập hồ sơ GPMB: 9.634.000 đồng (trong đó chi cho công tác thẩm định hồ sơ 965.000 đồng).

- Chi phí trích lục bản đồ địa chính chi trả cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Yên: 502.000 đồng

4. Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB và chi phí tổ chức GPMB: 491.858.000 đồng do UBND xã Song Vân thực hiện.

(Có biểu thống kê chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Song Vân có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại Trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn Chài, Song Vân nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư dự án và các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Đài truyền thanh huyện đăng tải quyết định này trên Công thông tin điện tử của UBND huyện.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng TN&MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, UBND xã Song Vân và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

Bản điện tử:

- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;

- TT UBND huyện;

- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

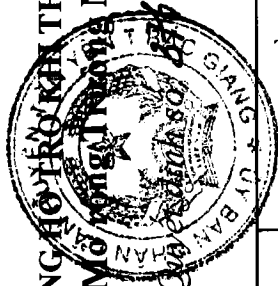
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Lượng

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHAI THÁC THU HỒI, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
Mở rộng và nâng cấp Nhà máy Sản xuất Giấy Màng Non xã Song Vân, huyện Tân Yên**

(Kèm theo Quyết định UBND, ngày 03/5/2019 của UBND huyện)



STT	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐĐC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)				Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân					Hỗ trợ khi thu hồi đất UBND xã quản lý	Tổng kinh phí Bồi thường hỗ trợ
		Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m2)		Tổng DT thu hồi (m2)	Đất của hộ (m2)	Đất UB	Bồi thường về đất 50.000đ/m2	Bồi thường hoa màu trên đất 6.600đ/m2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 10.000đ/m2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần giá đất NN 150.000đ/m2	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=8*50.000	11=7*6600	12=8*10.000	13=8*150.000	14	15	16	
1	Tạ Văn Sáng	22	422	193,7	LUC	193,7	193,7	0	9.685.000	1.278.420	1.937.000	29.055.000	41.955.420	0	41.955.420	
2	Nguyễn Văn Dung	22	432	175,2	LUC	175,2	175,2	0	8.760.000	1.156.320	1.752.000	26.280.000	37.948.320	0	37.948.320	
3	Nguyễn Thị Ao	22	441	212,7	LUC	212,7	212,7	0	10.635.000	1.403.820	2.127.000	31.905.000	46.070.820	0	46.070.820	
4	Nguyễn Thị Mai (Nguyễn Văn Luận)	22	450	221	LUC	221	221	0	11.050.000	1.458.600	2.210.000	33.150.000	47.868.600	0	47.868.600	
5	Tạ Văn Châm (Tạ Xuân Châm)	22	423	188,2	LUC	188,2	188,2	0	9.410.000	1.242.120	1.882.000	28.230.000	40.764.120	0	40.764.120	
6	Tạ Thị Len (Dương Văn Đồi)	22	442	205,1	LUC	205,1	205,1	0	10.255.000	1.353.660	2.051.000	30.765.000	44.424.660	0	44.424.660	
7	Nguyễn Văn Đang	22	449	384,5	LUC	384,5	384,5	0	19.225.000	2.537.700	3.845.000	57.675.000	83.282.700	0	83.282.700	

STT	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BDDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân						Hỗ trợ khi thu hồi đất UBND xã quản lý	Tổng kinh phí Bồi thường hỗ trợ
		Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m ²)		Tổng DT thu hồi (m ²)	Đất của hộ (m ²)	Đất UB	Bồi thường về đất 50.000đ/m ²	Bồi thường hoa màu trên đất 6.600đ/m ²	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 10.000đ/m ²	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm =3 lần giá đất NN 150.000đ/m ²	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=8*50.000	11=7*6600	12=8*10.000	13=8*150.000	14	15	16	
8	Chu Bá Tiến	22	462	216,9	LUC	216,9	216,9	0	10.845.000	1.431.540	2.169.000	32.535.000	46.980.540	0	46.980.540	
9	Dương Văn Tuyên (Dương Văn Chu)	22	471	198,7	LUC	198,7	198,7	0	9.935.000	1.311.420	1.987.000	29.805.000	43.038.420		43.038.420	
10	Dương Thị Ngọt (Tạ Kim Cương)	22	478	143,6	LUC	143,6	143,6	0	7.180.000	947.760	1.436.000	21.540.000	31.103.760		31.103.760	
11	Tạ Văn Đông	22	461	320,7	LUC	32,9	32,9	0	1.645.000	217.140	329.000	4.935.000	7.126.140		7.126.140	
Tổng				2.460,3		2.172,5	2.172,5	0,0	108.625.000	14.338.500	21.725.000	325.875.000	470.563.500	0	470.563.500	

CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MỘ

STT	Các danh mục BT HT	Mộ đã cải táng
I	Bồi thường di chuyển mộ	7.658.000
	Chi phí đào, bốc, di chuyển	2.000.000
	Chi phí xây dựng mộ (Xây gạch trên 800viên, DTCD >2,5m ²)	4.158.000
	Chi phí đất để tiếp nhận mộ	1.500.000
II	Hỗ Trợ	3.500.000
	Hỗ trợ chi phí thực hiện các thủ tục tâm linh	1.500.000
	Hỗ trợ hộ tự di chuyển	2.000.000
	Tổng cộng I, II	11.158.000